

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huân và ông Phạm Thanh Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022, đối với bị cáo:

Hồ Duy T, sinh ngày 07/8/1984; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh C và bà Trần Thị Đ (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không;

* Tiền sự: ngày 10/3/2022, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

* Về nhân thân:

+ Ngày 12/9/2018, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 185/2011/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2022 đến ngày 14/4/2022 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Công T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Thiệu Thị Thùy D; chị Nguyễn Thị T; chị Hoàng Thị H. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, Hồ Duy T đi từ nhà đến quán Cà phê 79 ở thôn T, xã C, huyện Q để uống cà phê và xem bóng đá. Tại đây, T biết được nhà ông Nguyễn Duy N ở gần, hiện không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông N để lấy trộm tài sản. T tìm được một thanh sắt rồi đi đến nhà ông N, dùng thanh sắt phá khóa đi vào bên trong nhà lục tìm tài sản để lấy trộm. T đi vào phòng khách lấy trộm 01 chiếc tivi hiệu Samsung, loại 40 in cùng với điều khiển ti vi đem ra ngoài cất giấu tại góc tường rào bên phải Bưu điện xã Cảnh Dương, rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, T đến vị trí cất giấu đem chiếc ti vi nói trên về nhà. Ngày hôm sau, T mang chiếc ti vi cùng điều khiển ti vi đến nhà chị Hoàng Thị H cầm cố với số tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, T chuộc lại chiếc ti vi cùng điều khiển với số tiền 1.600.000 đồng, rồi đem bán cho anh Nguyễn Hùng C với số tiền 2.100.000 đồng. Số tiền bán ti vi lấy trộm được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, T còn khai nhận thêm một vụ lấy trộm tài sản ở xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch vào ngày 23/3/2022. Sau khi biết quán của anh Phan Công T không có người trông coi nên Hồ Duy T đã phá khóa quán và đột nhập vào bên trong lục tìm tài sản để lấy trộm. T đã lấy trộm 02 cuộn dây đồng đem ra ngoài cất giấu tại mép sông đối diện quán Cà phê “1985” ở gần đó. Sau đó T đi bộ về nhà, rồi mượn xe máy quay trở lại chở số dây đồng trên mang đi bán. Khi gặp người mua, thì T phát hiện chỉ còn một cuộn dây đồng, cuộn dây đồng còn lại không biết đã rơi ở đâu. T bán cuộn dây đồng có khối lượng 12kg cho

một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.600.000 đồng. Số tiền bán cuộn dây đồng lấy trộm được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu samsung, 40in, màu đen (kèm theo điều khiển ti vi) có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm là 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: 02 cuộn dây đồng 28 kg có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm là 4.760.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ 01 chiếc tivi, hiệu Samsung, loại 40 in và xác định đúng chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy N nên xử lý trả lại cho ông N theo quy định. Đối với 01 cuộn dây đồng, 01 thanh sắt, 01 điều khiển ti vi cũng như cuộn dây đồng mà T đã bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm, xác minh nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là 01 chiếc ti vi, ông Nguyễn Duy N không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự. Anh Phan Công T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về 02 cuộn giấy đồng mà T lấy trộm. Anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 2.100.000 đồng mà anh đã mua chiếc ti vi do T đem bán.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQT ngày 15 tháng 7 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hồ Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Hồ Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Hồ Duy T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Duy T đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện. Nhằm mục đích tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân của mình, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc tivi, hiệu Samsung, loại 40 in cùng điều khiển ti vi có trị giá là 4.000.000 đồng của ông Nguyễn Duy N vào ngày 09/3/2022. Trộm cắp tài sản là 02 cuộn dây đồng của anh Phan Công T vào ngày 23/3/2022, có trị giá là 4.760.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận là 8.760.000 đồng. Đối chiếu lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Hồ Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì muốn có tiền phục vụ nhu cầu, mục đích bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có tiền sự, có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính, đã bị Tòa án xét xử.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt giữ, làm việc đã tự giác khai báo lần phạm tội khác khi lần đó chưa bị phát hiện, trường hợp này được coi là người phạm tội tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc và không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy N đã được thu giữ giao trả cho ông N theo quy định. Anh Phan Công T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà anh đã bỏ ra mua chiếc ti vi do bị cáo đem bán. Đến tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hồ Duy T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Duy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2022
- Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Duy T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2022) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực